

Bản án số: 157/2018/HSPT
Ngày: 03-8-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Sơn.

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Lượng.
Ông Đinh Quang Nghĩa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Xuân – Thư ký TAND tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Xuân Nam – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 112/2018/TLPT-HS ngày 24 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo Phạm Hoàng T do có kháng cáo của bị cáo T đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 116/2018/HSST ngày 13 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

- Bị cáo có kháng cáo:

Phạm Hoàng T, sinh năm 1994 tại Đồng Nai; Đăng ký HKTT và cư trú tại: Khu phố 5, phường N, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Tự do; Học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T1, sinh năm 1974 và bà Phạm Thị Kim P, sinh năm 1975; chưa có vợ; Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt và tạm giam ngày 07/9/2017. Có mặt.

- Ngoài ra còn có người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị; Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đề có tiền tiêu xài, ngày 29/8/2017 Phạm Hoàng T đi đến khu vực cầu vượt X thuộc quận Đ, Thành phố Hồ Chí Minh mua 20 (hai mươi) viên ma túy của người thanh niên (không rõ lai lịch) (dạng thuốc lắc), với giá 4.000.000đ (bốn triệu đồng) và 05 (năm) gói ma túy (tinh thể dạng bột), với giá 5.000.000đ (năm triệu đồng). Sau đó, T mang về nhà tại khu phố 5, phường N, thành phố B, tỉnh

Đồng Nai cất giấu để bán cho người khác. Cụ thể như sau:

- Vào các ngày 02 và 04/9/2017 tại khu phố 5, phường N, thành phố B, T đã bán cho Nguyễn Viết C, sinh năm 1984, ngụ tổ 5, khu phố 4, phường D, thành phố B, tỉnh Đồng Nai 02 (hai) lần, mỗi lần 03 (ba) viên ma túy (thuốc lắc), với giá 300.000đ (ba trăm ngàn đồng)/một viên.

- Vào lúc 22 giờ 00 phút ngày 07/9/2017, C tiếp tục điện thoại vào số 0948.911.242 cho T hỏi mua ma túy. Sau đó, T mang 03 (ba) viên ma túy (thuốc lắc) đến khu phố 5, phường N, thành phố B để bán cho C. Khi T đang bán cho C 03 (ba) viên ma túy (thuốc lắc), với giá 900.000đ (chín trăm ngàn đồng) thì bị Đội Cảnh sát điều tra về ma túy thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa phát hiện bắt quả tang.

Ngoài ra, T còn khai đã bán 02 (hai) viên ma túy, giá 900.000đ (chín trăm ngàn đồng) cho một người khác không rõ lai lịch.

* Vật chứng thu giữ của Phạm Hoàng T gồm:

+ 900.000đ (chín trăm ngàn đồng), do T vừa bán ma túy cho Nguyễn Viết C mà có.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, số imel 356347056793008, số thuê bao 0948.911.242 là phương tiện của Phạm Hoàng T sử dụng để liên lạc bán trái phép chất ma túy.

* Vật chứng, tài sản thu giữ của Nguyễn Viết C gồm:

+ 03 (ba) viên nén hình tròn màu xanh lam có lô gô chữ LV lồng vào nhau được thu giữ trên tay của Nguyễn Viết C, đã được niêm phong (ký hiệu M1), có chữ ký của T, C và dấu mộc của Công an phường T, thành phố Biên Hòa.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, số thuê bao 0976.089.863 là tài sản của Nguyễn Viết C không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã giao trả cho Nguyễn Viết C.

Khám xét nơi ở của Phạm Hoàng T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa thu giữ:

+ 09 (chín) viên nén hình tròn màu xanh lam có lô gô chữ LV lồng vào nhau được thu giữ trên kệ để máy tính trong phòng của Phạm Hoàng T, đã được niêm phong (ký hiệu M21), có chữ ký của T và dấu mộc của Công an phường T, thành phố Biên Hòa.

+ 05 (năm) gói nilon bên trong chứa tinh thể dạng bột màu trắng đục được thu giữ trên kệ để máy tính trong phòng Phạm Hoàng T đã được niêm phong (ký hiệu M22), có chữ ký của T và dấu mộc của Công an phường T, thành phố Biên Hòa.

+ 1.100.000đ là tài sản của Phạm Hoàng T không liên quan đến vụ án.

* Tại kết luận giám định số 382/PC54-GĐMT ngày 30/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự thuộc Công an tỉnh Đồng Nai đã kết luận:

- Mẫu viên nén ký hiệu M1 được niêm phong gửi đến giám định là ma túy,

có trọng lượng là 1,0635 gam, loại MDMA, Methamphetamine, Methylphenidate. Toàn bộ mẫu M1 đã sử dụng hết trong công tác giám định.

- Mẫu viên nén ký hiệu M21 được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có trọng lượng là 3,1494 gam, loại MDMA, Methamphetamine, Methylphenidate.

- Mẫu tinh thể ký hiệu M22 được niêm phong gửi đến giám định là ma túy có trọng lượng là 2,6502 gam, loại Ketamine.

Bản cáo trạng số: 59/CT-VKSBH ngày 07 tháng 02 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Phạm Hoàng T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b Khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự 1999.

Tại bản án sơ thẩm số 116/2018/HSST ngày 13/4/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đã áp dụng Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b, Khoản 1 Điều 46; điểm b, Khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; xử phạt: bị cáo Phạm Hoàng T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/9/2017.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, biện pháp tư pháp và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 23/4/2018, bị cáo Phạm Hoàng T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Quan điểm Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:

Hành vi của Phạm Hoàng T đã cấu thành tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 194 Khoản 2 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo với mức án 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới, cho nên đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bị cáo, y án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Hoàng T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Hồ sơ thể hiện: Vào các ngày 02,

04 và 07/9/2018, tại khu phố 5, phường N, thành phố B, Phạm Hoàng T đã bán cho Nguyễn Viết C 03 (ba) lần, 09 (chín) viên ma túy tổng hợp với giá 300.000đ (ba trăm ngàn đồng)/viên. Còn lại 5,7996 gam ma túy đang cất giấu để bán thì bị phát hiện thu giữ.

Tòa án cấp sơ thẩm xác định các bị cáo T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b Khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự 1999 là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, làm mất an ninh trật tự tại địa phương, làm phát sinh các loại bệnh và tệ nạn xã hội. Khi xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; do đó xử phạt bị cáo T mức án 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù là phù hợp và thỏa đáng.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo T xin giảm nhẹ hình phạt nhưng bị cáo không cung cấp được tình tiết nào mới do đó kháng cáo của bị cáo không có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí:

Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Hoàng T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 194; điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009;

Xử phạt Phạm Hoàng T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 07/9/2017.

- Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội về án phí, lệ phí.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tp. Biên Hòa (2);
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Biên Hòa;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Phòng PV 27 - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Biên Hòa;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Sơn